

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 05/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 14/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn Th, sinh năm 1986 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 157F1, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Số 253/3F, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm: 1954 và bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1955; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 16/12/2020, bị Công an xã M, thành phố Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt); bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/02/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bùi Thế B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 253/3F, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2. Phạm Thị Mỹ Chi, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 253/3F, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

3. Đinh Bá Thi, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 148/2G, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/09/2021, lực lượng Công an xã M, thành phố Bến Tre tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 253/3F, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong nhà có Phạm Văn Th và trên kệ bằng kim loại gần chỗ Th ngồi ở khu vực nhà bếp có để 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON, màu vàng nên hỏi Th bao thuốc lá của ai thì Th thừa nhận bao thuốc lá của Th và tự khai bên trong bao thuốc lá Th có cất giấu 09 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy, loại heroine và tự lấy giao nộp nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật. Sau đó, bàn giao cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Bến Tre để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 09 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M).

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, màu vàng (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T).

Các túi ký hiệu M, T được niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Văn Th, Bùi Thế B, Đinh Bá T, Phan Nghĩa Th, Đặng Trung L và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã M, thành phố Bến Tre.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Th ở số 253/3F, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, lực lượng Công an tiếp tục thu giữ:

- Thu trên nền gạch phía trong cửa ra vào, sát vách tường bên phải hướng từ ngoài vào 01 chai nhựa có chữ STING trên nắp có gắn 01 nổ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng- xanh, được để trong thùng bê.

- Thu trên vách tường phía bên phải hướng từ ngoài nhìn vào có 01 giỏ xách màu xanh, tại ngăn ngoài: 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

- Thu trong túi phía trong bên phải của áo khoát màu đen, treo trên vách tường bên trái hướng từ ngoài vào, gần khu vực bếp: 02 bơm kim tiêm, đã qua sử dụng.

Qua làm việc Th khai nhận: 09 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất màu trắng mà Thái tự lấy giao nộp cho lực lượng Công an nêu trên là ma túy, loại heroine của Th, Th có được là do: Khoảng 15 giờ ngày 27/9/2021, Th đi xe ôm đến khu vực gần trạm thu phí cầu Rạch Miễu thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre mua của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Thái đem về nhà số 253/3F, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre cất giấu để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện như trên.

Theo Bản kết luận giám định số 143/2021/GĐMT ngày 06/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Chất màu trắng đựng trong 09 đoạn ống nhựa được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại Heroine, khối lượng 0,2507 gam (Bút lục: 13-14).

Quá trình điều tra, Phạm Văn Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Tại cáo trạng số 22/CT-VKSTPBT ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Văn Th về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:
 - + Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
 - + Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.
 - + Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:
 - Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong trong phong bì số: 143/2021 có chữ ký của Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre).
 - 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, màu vàng.
 - 01 chai nhựa có chữ STING trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng- xanh.
 - 04 bơm kim tiêm.
- Bị cáo khai nhận: Bị cáo thừa nhận số ma túy mà Công an thu giữ ngày 28/9/2021 là của bị cáo, số ma túy này bị cáo mua của một thanh niên không rõ họ tên ở gần khu vực trạm thu phí Cầu Rạch Miễu thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để sử dụng. Bị cáo để ở nhà của chị của bị cáo thì bị phát hiện như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 08 giờ ngày 28/09/2021, tại nhà số 253/3F, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, Phạm Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2507 gam ma túy, loại Heroine, để sử dụng.

[3] Bị cáo Th là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị Công an xã M, thành phố Bến Tre xử phạt 750.000 đồng vào ngày 16/12/2020, bị cáo chưa nộp phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm r, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong trong phong bì số: 143/2021 có chữ ký của Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre).

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, màu vàng.

- 01 chai nhựa có chữ STING trên nắp có gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng- xanh.

- 04 bơm kim tiêm.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Th phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong trong phong bì số: 143/2021 có chữ ký của Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre).

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, màu vàng.

- 01 chai nhựa có chữ STING trên nắp có gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng- xanh.

- 04 bơm kim tiêm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2022, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã M, TP. Bến Tre (1b);
- Bị cáo (01b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình